

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO NGOẠI KHÓA CHO SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

ThS. Chu Vương Thìn, ThS. Đỗ Thị Thùy Linh

Trường Đại học Tây Nguyên

Tóm tắt: Trên cơ sở nghiên cứu của đề tài, bài viết đánh giá thực trạng hoạt động thể dục thể thao (TDTT) ngoại khóa của 115 sinh viên (SV) chuyên ngành giáo dục thể chất (GDTC) đang học tập tại trường. Qua tìm hiểu các nguyên nhân ảnh hưởng đến hoạt động TDTT ngoại khóa mà thực trạng đã đề cập. Bài báo đã khảo sát 12 cán bộ giảng dạy môn GDTC và 115 SV chuyên ngành GDTC tại trường Đại học Tây Nguyên (ĐHTN). Từ kết quả thu được, chúng tôi đã đề xuất 6 giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động TDTT ngoại khóa cho SV chuyên ngành GDTC trong nhà trường. Đồng thời, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo cũng như đáp ứng nhu cầu đổi mới hiện nay.

Từ khóa: Giải pháp, TDTT ngoại khóa, SV chuyên ngành GDTC, trường ĐHTN.

Abstract: Based on the research of the topic, the article evaluates the current status of extracurricular physical education and sports activities of 115 students majoring in physical education studying at the school. Through understanding the causes that affect extracurricular sports activities that the situation mentioned. The article surveyed 12 physical education teaching staff and 115 students majoring in physical education at Tay Nguyen University (TN U). From the results obtained, we proposed 6 solutions to improve the effectiveness of extracurricular physical education activities for students majoring in the major. Physical education in school. At the same time, it contributes to improving training quality as well as meeting current innovation needs.

Keywords: Solutions, physical education Extracurricular, students majoring in physical education, TNU.

ĐẶT VẤN ĐỀ

TDTT là một bộ phận không thể thiếu trong hệ thống giáo dục xã hội chủ nghĩa. Đó là phương tiện giáo dục, giáo dưỡng, bồi dưỡng thế hệ trẻ cho tương lai phát triển toàn diện về Đức, Trí, Thể, Mỹ, Lao động, nhằm xây dựng con người mới XHCN. Đó là những con người có khả năng cao về trí tuệ, cường tráng về thể chất, phong phú về tinh thần, trong sáng về đạo đức. Đảng ta luôn coi trọng vị trí của công tác giáo dục nói chung, của

GDTC nói riêng và xem GDTC là một mặt của công tác giáo dục toàn diện trong nhà trường XHCN.

GDTC trong nhà trường các cấp còn giữ một vị trí quan trọng, then chốt trong chiến lược phát triển sự nghiệp TDTT. Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước, trường Đại học Tây Nguyên đã và đang đào tạo sinh viên chuyên ngành GDTC với mục tiêu: Sinh viên sau khi tốt nghiệp “Biết nhiều môn và giỏi một môn thể thao” và có đầy đủ kiến thức,

kỹ năng, thái độ, có khả năng đảm nhiệm tốt việc giảng dạy TDTT, tổ chức hoạt động trọng tài, thi đấu và các hoạt động ngoại khóa ở các trường từ bậc Tiểu học đến Đại học, đóng góp một phần vào sự nghiệp giáo dục, phát triển kinh tế, văn hóa xã hội của nước nhà.

Tuy nhiên, do điều kiện thực tế của nhà trường về các yếu tố cơ sở vật chất, nguồn nhân lực... và một số điều kiện khách quan nên chất lượng của các giờ học chính khóa vẫn còn nhiều hạn chế, chỉ đáp ứng được việc tiếp thu kỹ thuật cơ bản. Muốn đáp ứng mục tiêu đào tạo hiện nay của nhà trường, đòi hỏi ngoài giờ học chính khóa, việc tổ chức tập luyện thêm ngoại khóa là hết sức cần thiết.

Trong thực tế công tác giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành GDTC trường Đại học Tây Nguyên cũng cho thấy, ngoài các giờ học nội khóa, thì các em sinh viên có nhu cầu hoạt động TDTT ngoại khóa rất lớn, đây là khoảng thời gian các em được vui chơi, giao lưu, được rèn luyện thêm về thể lực, kỹ năng vận động. Trong những năm qua, hoạt động TDTT ngoại khóa mới chỉ hoạt động theo mô hình đơn lẻ, các môn thể thao chưa phong phú, đa dạng, vấn đề tổ chức quản lý hoạt động chưa được chặt chẽ, chưa có các giải pháp đảm bảo tính khoa học và chưa lôi cuốn được nhiều sinh viên trong nhà trường tham gia tập luyện.

Bảng 1. Thực trạng mức độ tập luyện TDTT ngoại khóa của SV chuyên ngành GDTC trường ĐHTN

TT	Mức độ	Giới tính				Tổng	
		Nam		Nữ			
		n	%	n	%	n	%
1	Thường xuyên	27	39.71	13	27.66	40	34.78
2	Không thường xuyên	41	60.29	34	72.34	75	65.22
3	Không tập	0	0.00	0	0.00	0	0.00

Theo tổng thể SV: Từ kết quả bảng 1, cho thấy có đến 65.22% số SV tập luyện không thường xuyên và số SV tham gia tập luyện thường xuyên chiếm tỷ lệ 34.78% là rất ít, từ

Phương pháp nghiên cứu: Để giải quyết các vấn đề đặt ra, đề tài sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp các tài liệu liên quan, phương pháp phỏng vấn, phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Thực trạng hoạt động TDTT ngoại khóa cho SV chuyên ngành GDTC trường ĐHTN

Chúng tôi tiến hành nghiên cứu thực trạng hoạt động TDTT ngoại khóa cho SV chuyên ngành GDTC trường ĐHTN, kết quả được chúng tôi trình bày cụ thể như sau:

1.1. Mức độ tham gia hoạt động TDTT ngoại khóa cho SV chuyên ngành GDTC trường ĐHTN

Nhằm đánh giá thực trạng về tập luyện TDTT ngoại khóa của SV chuyên ngành GDTC trường ĐHTN, chúng tôi tiến hành phỏng vấn tổng thể 115 SV chuyên ngành GDTC của nhà trường và phỏng vấn theo đặc điểm giới tính về mức độ tập luyện trong đó đối với tập luyện (thường xuyên) phải tập luyện ≥ 2 buổi trong tuần nào cũng tập, còn tập luyện (không thường xuyên) là tập luyện < 2 buổi trong tuần và tháng nào cũng phải tập, còn mức độ (không tập) là trong tuần không tham gia tập luyện, kết quả được trình bày tại bảng 1.

kết quả trên cho thấy, mức độ tập luyện TDTT ngoại khóa của SV chuyên ngành GDTC trường ĐHTN là rất thấp. Hay nói cách khác việc tập luyện TDTT ngoại khóa của SV

chuyên ngành GDTC trong nhà trường chưa trở thành thói quen, đa số các em có ý nghĩ chỉ cần tập luyện trong các giờ học chính khóa là đủ. Đây là một thực trạng cần phải báo động về ý thức và về công tác tự rèn luyện của SV.

Theo đặc điểm giới tính: Cho thấy, trong cùng một giới đại đa số SV đều đang tập luyện không thường xuyên chiếm tỷ lệ từ 60.29% của nam và 72.34% của nữ, số ít còn lại tập luyện thường xuyên với 39.71% với nam và 27.66 đối với nữ. Từ kết quả nghiên cứu cho thấy, đối tượng nữ sinh còn tập luyện ít thường xuyên hơn nam.

Vậy từ những kết quả trên cho thấy, dù xét ở bất cứ góc độ nào, về tổng thể SV hay theo giới tính đều cho thấy, một thực trạng đáng lo ngại về mức độ tập luyện TDTT ngoại khóa của SV không thường xuyên là chiếm ưu thế.

1.2. Thực trạng nội dung tập luyện TDTT ngoại khóa của SV chuyên ngành GDTC trường ĐHTN

Để đánh giá thực trạng nội dung tập luyện ngoại khóa của SV chuyên ngành GDTC trường ĐHTN, chúng tôi tiến hành phỏng vấn tổng thể 115 SV và phỏng vấn theo đặc điểm giới tính nam, nữ. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Bảng 2. Thực trạng nội dung tập luyện TDTT ngoại khóa của SV chuyên ngành GDTC trường ĐHTN

TT	Nội dung tập luyện TDTT ngoại khóa	Giới tính				Tổng	
		Nam		Nữ		n	%
		n	%	n	%		
1	Bóng đá	31	46.27	10	20.83	41	35.65
2	Bóng chuyền	11	16.42	16	33.33	27	23.48
3	Bóng rổ	5	7.46	2	4.17	7	6.09
4	Bóng bàn	1	1.49	0	0.00	1	0.87
5	Cầu lông	7	10.45	15	31.25	22	19.13
6	Võ	4	5.97	1	2.08	5	4.35
7	Bơi lội	1	1.49	2	4.17	3	2.61
8	Điền kinh	1	1.49	0	0.00	1	0.87
9	Aerobic	0	0.00	2	4.17	2	1.74
10	Môn khác	6	8.96	0	0.00	6	5.22

Theo tổng thể SV: Từ kết quả trình bày tại bảng 2 cho thấy, về thực trạng tổng thể SV tập luyện các môn TDTT ngoại khóa là rất tản mạn, các môn TDTT mà SV hiện đang tập ngoại khóa cũng không đồng đều nhau. Trong đó, các môn thể thao được SV tập luyện nhiều như là: Bóng đá, bóng chuyền, cầu lông và ở các môn thể thao còn lại, có thể do không hấp dẫn hay khó khăn về điều kiện tập luyện mà chưa được SV lựa chọn tập luyện nhiều như môn: Điền kinh, Võ,

Aerobic, bơi lội, bóng bàn, bóng rổ chiếm tỉ lệ từ 6.09% trở xuống.

Theo đặc điểm giới tính: Từ kết quả bảng 2 về số SV tập luyện các môn thể thao ngoại khóa theo giới tính, cho thấy sự lựa chọn tập luyện không đồng đều ở các môn thể thao ngoại khóa. Như vậy, qua khảo sát thực trạng về các môn TDTT ngoại khóa của SV chuyên ngành GDTC trường ĐHTN cho thấy, các môn TDTT ngoại khóa rất phong phú, đa dạng và số lượng SV tham gia tập luyện cũng

phân tán ở nhiều môn, với tỉ lệ khác nhau, tùy theo từng giới tính.

1.3. Động cơ hoạt động TDDT ngoại khóa cho SV chuyên ngành GDTC trường ĐHTN

Tính tích cực của người tập TDDT

thường thể hiện qua hoạt động tự giác, gắng sức nhằm hoàn thành những nhiệm vụ học tập, rèn luyện. Chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn gián tiếp 115 SV chuyên ngành GDTC trường ĐHTN về động cơ tham gia tập luyện TDDT ngoại khóa và thu được kết quả như ở bảng 3 như sau:

Bảng 3. Động cơ tập luyện TDDT ngoại khóa SV chuyên ngành GDTC trường ĐHTN (n=115)

TT	Động cơ tập luyện TDDT ngoại khóa	Kết quả	
		n	%
1	Tăng cường sức khoẻ	37	32.17
2	Nâng cao thành tích thể thao	26	22.61
3	Giảm căng thẳng, vui chơi, giải trí	35	30.44
4	Có đam mê và hiểu được lợi ích của tập luyện TDDT	17	14.78
Tổng cộng		115	100

Qua bảng 3 cho thấy: Động cơ tập luyện TDDT ngoại khóa của SV chuyên ngành GDTC rất phong phú và đa dạng, với nhiều mục đích khác nhau nên sự lựa chọn của SV cũng hoàn toàn khác nhau. Nhưng hiện nay hầu hết động cơ tập luyện TDDT ngoại khóa đều chiếm tỉ lệ thấp trong các ý kiến được hỏi như: việc tăng cường sức khoẻ chỉ có 32.17% ý kiến của SV; Để nâng cao thành tích thể thao chỉ 22.61% ý kiến; Vì giảm căng thẳng, vui chơi, giải trí có 30.44% ý kiến được hỏi và động cơ có đam mê và hiểu được lợi ích của tập luyện TDDT chiếm tỉ lệ thấp nhất trong các nội dung được hỏi chỉ có 14.78% ý

kiến của SV chuyên ngành GDTC tại trường ĐHTN.

2. Các nguyên nhân dẫn đến việc tập luyện TDDT ngoại khóa của SV chuyên ngành trường ĐHTN

Việc tập luyện TDDT ngoại khóa của SV chuyên ngành GDTC trường ĐHTN hiện nay còn rất hạn chế. Để tìm hiểu những nguyên nhân làm chất lượng hoạt động này không cao, chúng tôi tiến hành phỏng vấn 12 cán bộ giảng viên (GV) đang công tác tại bộ môn GDTC và 115 SV chuyên ngành GDTC tại trường ĐHTN. Kết quả được trình bày tại bảng 4.

Bảng 4. Các nguyên nhân làm ảnh hưởng đến hoạt động TDDT ngoại khóa của SV tại trường ĐHTN

TT	Các yếu tố	GV (n=12)		SV (n=115)	
		n	%	n	%
1	SV chưa nhận thức được về ý nghĩa, vị trí, vai trò, lợi ích và tác dụng của hoạt động TDDT ngoại khóa	9	75.00	112	97.39
2	Nội dung học các môn học khác chi phối quá nhiều	7	58.33	72	62.61
3	Không có giảng viên hướng dẫn, quản lý của giáo viên	11	91.67	111	96.52

4	Không đủ điều kiện cơ sở vật chất và khai thác, sử dụng tối đa cơ sở vật chất phục vụ công tác GDTC	10	83.33	110	95.65
5	Không đủ chi phí cho các hoạt động TDTT ngoại khoá	4	33.33	51	44.35
6	Do thời tiết không thuận lợi (mưa nhiều)	8	66.67	79	68.70
7	Đổi mới nội dung tập luyện TDTT ngoại khoá	11	91.67	108	93.91
8	Thiếu tự tin khi tham gia các hoạt động TDTT ngoại khoá	3	25.00	64	55.65
9	Đổi mới hình thức tập luyện TDTT ngoại khoá	9	75.00	109	94.78
10	Chưa có sự quan tâm thật sự của các cấp quản lý	5	41.67	79	68.70

Qua bảng 4 cho thấy:

- Về SV chưa nhận thức được về ý nghĩa, vị trí, vai trò, lợi ích và tác dụng của hoạt động TDTT ngoại khoá đây là một trong những nguyên nhân chiếm tỉ lệ cao trong các ý kiến được hỏi. Có 75% ý kiến GV và có 97.39% ý kiến SV cho rằng đây là nguyên nhân chính gây cản trở quá trình tập luyện TDTT ngoại khoá.

- Với 58.33% ý kiến GV và 62.61% ý kiến SV được phỏng vấn cho rằng nội dung học các môn học khác chi phối quá nhiều dẫn đến việc SV không có thời gian nhàn rỗi để tập luyện TDTT. Như vậy đây chưa phải là nguyên nhân chủ yếu gây cản trở việc tập luyện TDTT ngoại khoá của SV.

- Không có giảng viên hướng dẫn, quản lý của giáo viên là nguyên nhân chiếm tỷ lệ cao nhất trong các yếu tố ảnh hưởng hiệu quả hoạt động TDTT với ý kiến của GV (chiếm 91.67%) và ý kiến của SV được hỏi (chiếm 96.52%). Đây là nguyên nhân chính gây cản trở quá trình tập luyện TDTT ngoại khoá.

- Về không đủ điều kiện cơ sở vật chất và khai thác, sử dụng tối đa cơ sở vật chất phục vụ công tác GDTC hạn chế là một trong những nguyên nhân chiếm tỉ lệ cao trong các ý kiến được hỏi. Có 83.33% ý kiến GV và có 95.65% ý kiến SV cho rằng đây là nguyên nhân chính gây cản trở quá trình tập luyện

TDTT ngoại khoá.

- Không đủ chi phí cho các hoạt động TDTT ngoại khoá cũng không phải là nguyên nhân chủ yếu làm hạn chế đến chất lượng hoạt động TDTT ngoại khoá của SV với lần lượt tỉ lệ là 33.33% (ý kiến GV) và 44.35% (ý kiến SV) được hỏi.

- Do đặc thù ở Tây Nguyên có 2 mùa nên điều kiện thời tiết không thuận lợi cũng không phải là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động TDTT ngoại khoá của SV, điều đó thể hiện có qua 66.67% ý kiến GV được hỏi và ý kiến SV (chiếm 68.70%) được hỏi đồng ý.

- Về đổi mới nội dung tập luyện TDTT ngoại khoá đây là một trong những nguyên nhân chiếm tỉ lệ cao trong các ý kiến được hỏi. Có 91.67% ý kiến GV và có 93.91% ý kiến SV cho rằng đây là nguyên nhân chính gây cản trở quá trình tập luyện TDTT ngoại khoá.

- Thiếu tự tin khi tham gia các hoạt động TDTT ngoại khoá chiếm 25% ý kiến GV và 55.65% ý kiến của SV. Như vậy đây chưa phải là nguyên nhân chủ yếu gây cản trở việc tập luyện TDTT ngoại khoá của SV.

- Về đổi mới hình thức tập luyện TDTT ngoại khoá đây là một trong những nguyên nhân chiếm tỉ lệ cao trong các ý kiến được hỏi.

Có 75.00% ý kiến GV và có 94.78% ý kiến SV cho rằng đây là nguyên nhân chính gây cản trở quá trình tập luyện TDTT ngoại khoá.

- Chưa có sự quan tâm thật sự của các cấp quản lý cũng không phải là nguyên nhân chủ yếu làm hạn chế đến chất lượng hoạt động TDTT ngoại khoá của SV với lần lượt tỉ lệ là 41.67% (ý kiến GV) và 68.70% (ý kiến SV) được hỏi.

Từ những kết quả nêu trên chúng tôi lựa chọn những nguyên nhân chiếm tỷ lệ trên 75% ở cả giảng viên và sinh viên được hỏi. Đây là những nguyên nhân chính ảnh hưởng đến hoạt động TDTT ngoại khoá của SV. Đồng thời, xây dựng các nội dung giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động TDTT ngoại khóa cho SV chuyên ngành GDTC trường ĐHTN.

3. Xây dựng nội dung các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Thể dục thể thao ngoại khóa cho SV chuyên ngành GDTC trường ĐHTN.

Từ thực trạng hoạt động TDTT ngoại khóa của SV chuyên ngành GDTC hiện nay và nguyên nhân dẫn tới thực trạng đó, chúng tôi đã đề xuất một số nội dung giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động TDTT ngoại khóa của SV chuyên ngành GDTC trường ĐHTN. Các giải pháp được trình bày cụ thể như sau:

* **Giải pháp 1:** Tăng cường tuyên truyền giáo dục để nâng cao nhận thức về ý nghĩa, vị trí, vai trò, lợi ích và tác dụng của hoạt động TDTT ngoại khóa.

Nội dung giải pháp:

- Giáo dục tuyên truyền nâng cao ý thức học tập của SV, giúp cho các em nhận thức đúng vị trí, vai trò, nội dung, phương pháp cũng như tác dụng của việc tập luyện TDTT thường xuyên.

- Tổ chức, duy trì và phổ biến rộng rãi mọi hoạt động phong trào về TDTT của Nhà trường, thường xuyên tham gia đóng góp ý

kiến cho các cấp lãnh đạo về hoạt động TDTT của Trường.

* **Giải pháp 2:** Tổ chức hoạt động TDTT ngoại khóa theo kế hoạch đã đề ra với các hình thức tập luyện tập thể có hướng dẫn, quản lý của giáo viên.

Nội dung giải pháp:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động TDTT ngoại khóa cho cả năm học.

- Chỉ đạo, cử cán bộ bộ môn GDTC tham gia phụ trách công tác hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động ngoại khóa của SV.

* **Giải pháp 3:** Tăng cường cơ sở vật chất và khai thác, sử dụng tối đa cơ sở vật chất phục vụ công tác GDTC.

Nội dung giải pháp:

- Tận dụng cơ sở vật chất hiện có, tiến hành cải tạo, sửa chữa và nâng cấp cơ sở vật chất tập luyện như sân bãi, nhà tập... để tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường phục vụ cho học tập.

- Tạo điều kiện cho SV mượn dụng cụ, phương tiện tập luyện, mở cửa nhà tập đa năng để SV chuyên ngành có điều kiện tập luyện thuận lợi, thoải mái trong thời gian nhàn rỗi.

- Tiến hành kiểm tra theo định kì số lượng và chất lượng dụng cụ để xây dựng kế hoạch báo cáo bộ môn để xem xét và bổ sung kịp thời.

* **Giải pháp 4:** Thành lập các CLB thể thao của nhà trường để tạo điều kiện thuận lợi cho SV chuyên ngành tham gia tập luyện, thi đấu và giao lưu tại CLB.

Nội dung giải pháp:

- Lập kế hoạch xây dựng mô hình CLB, chương trình hoạt động của các CLB.

- Tuyên truyền rộng rãi hoạt động của CLB thu hút nhiều SV chuyên ngành tham gia sinh hoạt tập luyện tại CLB được nhiều hơn.

- Tham gia tổ chức thi đấu giao lưu, giao

hữu, cọ xát, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm thi đấu của các thành viên trong CLB.

* **Giải pháp 5:** Đổi mới nội dung tập luyện TDTT ngoại khóa.

Nội dung giải pháp:

- Nhằm mục đích đổi mới nội dung tập luyện TDTT ngoại khóa để đáp ứng được nguyện vọng, nhu cầu của sinh viên từ đó đẩy mạnh phong trào tập luyện TDTT ngoại khóa trong sinh viên chuyên ngành góp phần nâng cao kết quả đào tạo của nhà trường.

- Nhằm đáp ứng mục tiêu đào tạo là giỏi một môn, biết nhiều môn, tăng cường sức khỏe, đáp ứng theo yêu cầu, nâng cao chất lượng đào tạo, chuẩn bị lực lượng tham gia thi đấu các giải thể thao của khu vực và toàn quốc.

* **Giải pháp 6:** Đổi mới hình thức tập luyện TDTT ngoại khóa.

Nội dung giải pháp:

- Tạo môi trường hoạt động thi đấu

thường xuyên phong phú và đa dạng, giúp sinh viên tiếp cận với công tác tổ chức, điều hành, hoạt động tập thể, hoạt động nhóm và trọng tài thi đấu các môn thể thao, qua đó nâng cao năng lực tổ chức các hoạt động và huấn luyện TDTT.

- Duy trì thói quen tập luyện và thu hút nhiều sinh viên tham gia ngoại khóa, từ đó nâng cao hiệu quả học tập giờ chính khóa

KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu về thực trạng hoạt động TDTT ngoại khóa của sinh viên chuyên ngành GDTC trường Đại học Tây Nguyên, hiện nay đang gặp phải nhiều khó khăn về động cơ, nội dung và hình thức tổ chức tập luyện TDTT ngoại khóa và chưa đáp ứng được nguyện vọng cũng như nhu cầu của sinh viên. Đặc biệt mức độ tập luyện TDTT ngoại khóa thì chưa cao, chưa trở thành thói quen thường xuyên trong sinh viên. Đồng thời, đã xây dựng được 06 nội dung giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động TDTT ngoại khóa cho sinh viên chuyên ngành GDTC trường Đại học Tây Nguyên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Quyết định số 72/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh, sinh viên.*
- [2]. Lê Văn Lãm, Phạm Xuân Thành (2008), *Giáo trình TDTT trường học*, NXB TDTT Hà Nội.
- [3]. Lê Quý Phương, Đặng Quốc Bảo (2002), *Cơ sở sinh lý học của hoạt động TDTT vì sức khỏe*, NXB TDTT Hà Nội.
- [4]. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, NXB TDTT Hà Nội.
- [5]. Nguyễn Hoàng Minh Thuận, Chu Thị Bích Vân (2016). *Giáo trình lý luận và thực tiễn TTGT*, NXB: Đại học Quốc gia TP.HCM.
- [6]. Nguyễn Đức Văn (2001), *Phương pháp thống kê trong thể dục thể thao*, NXB TDTT Hà Nội.

* Nguồn bài báo: Trích từ Đề tài cơ sở năm học 2022 – 2023 tại trường ĐHTN: “*Xây dựng mô hình câu lạc bộ thể dục thể thao trong sinh viên tại trường Đại học Tây Nguyên*”, Tác giả ThS. Chu Vương Thìn, nghiệm thu năm 2023.

Bài nộp ngày 09/8/2024, phản biện ngày 05/9/2024, duyệt đăng ngày 20/9/2024